

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

Địa chỉ : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại : 0251 3511138
Fax : 0251 3512498

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ CHO SẢN PHẨM

**THỨC UỐNG MĂNG CÀU SỮA KIRIN LATTE
(KIRIN LATTE SOURSOP MILK DRINK)**

2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 002/IFS/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Hệ thống quản lý ATTP của cơ sở sản xuất:

Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam

. Chứng nhận ISO 22000:2018 số HA 159/6.25.CIV. Hiệu lực: 16/01/2026 đến 15/01/2029.

. Chứng nhận HACCP số HA 365/4.25.03. Hiệu lực: 16/01/2026 đến 15/01/2029.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

THỨC UỐNG MĂNG CÀU SỮA KIRIN LATTE

(KIRIN LATTE SOURSOP MILK DRINK)

2. Thành phần: Nước, đường, sữa bột gầy (13 g/l), chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), nước ép măng cầu được hoàn nguyên từ nước ép cô đặc (2,1 g/l), xơ đậu nành, hương liệu (hương măng cầu giống tự nhiên), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), chất chống tạo bọt (900a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên nắp chai)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 430 ml / chai

Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co.

Đóng gói thùng giấy: 12 chai / thùng giấy, 24 chai / thùng giấy.

- Chất liệu bao bì:

Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.



Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- **QCVN 8-1:2011/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- **QCVN 8-2:2011/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **QCVN 8-3:2012/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

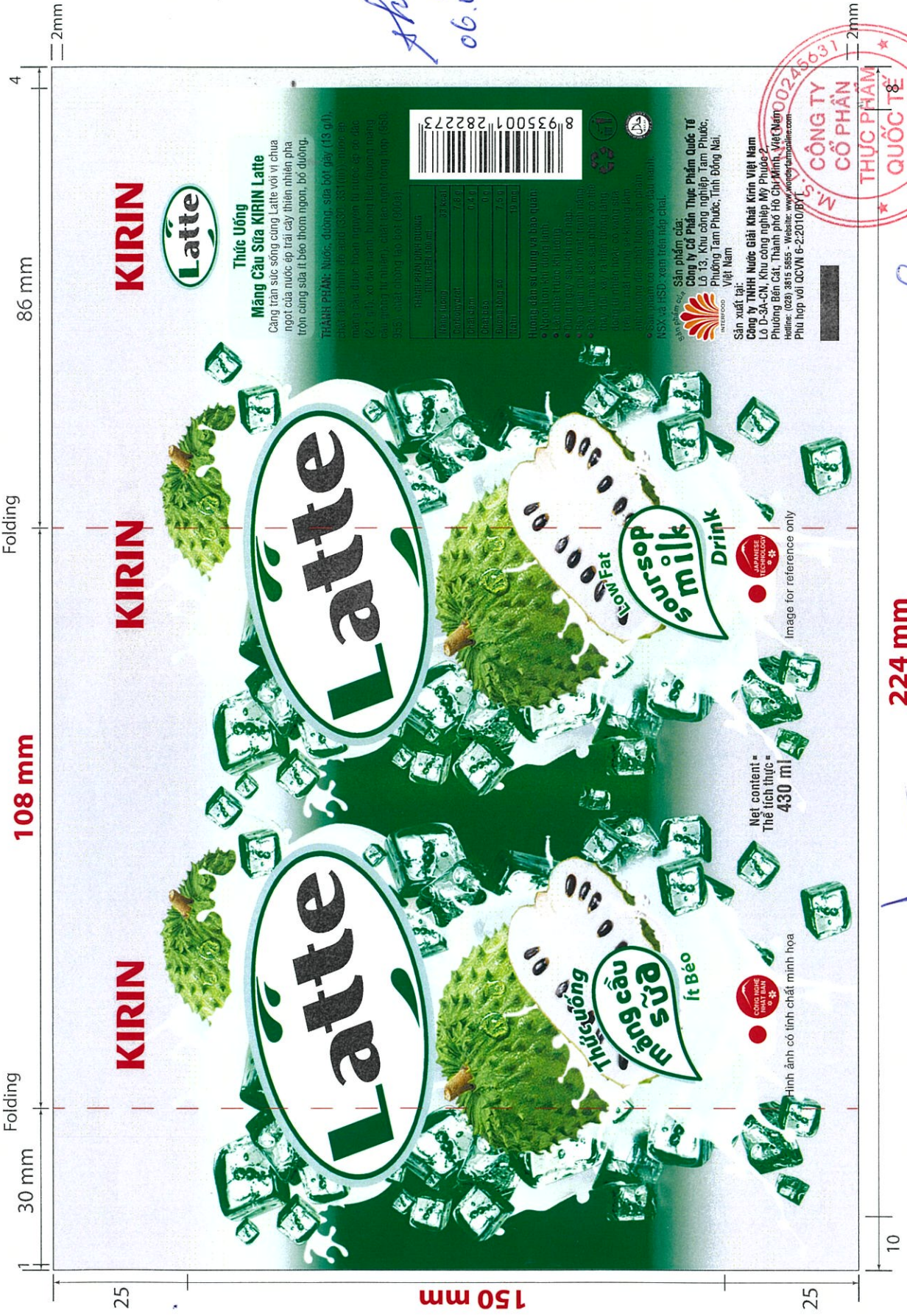
(Ký tên, đóng dấu)



Segawa Toshinori

Director/

General Manager of Factory



shingya
06.01.26

Segawa Toshinori
Director/
General Manager of Factory

06/01/26

linh

KT3-07619BTP5/1-9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/11/2025
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : THỨC UỐNG MĂNG CÀ SỮA KIRIN LATTE
(KIRIN LATTE SOURSOP MILK DRINK)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is intact can.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 29/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 30/10/2025 - 07/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-07619BTP5/1-9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.2. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.3. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.4. E.Coli,	CFU/mL ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/mL TCVN 4991 : 2005	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Staphylococcus aureus,	CFU/mL AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2 : 2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266: 2006 (TCVN 8881:2011))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than

Ghi chú/ Notes:

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07619BTP5/1-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/11/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : THỨC UỐNG MẮNG CÀ SỮA KIRIN LATTE
(KIRIN LATTE SOURSOP MILK DRINK)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is intact can.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 29/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 30/10/2025 - 07/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Enterobacteriaceae, CFU/mL	ISO 21528-2 : 2017	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.2. Listeria monocytogenes, CFU/mL	ISO 11290-2 : 2017	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than

Ghi chú/Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07619BTP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/11/2025
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : THỨC UỐNG MĂNG CÀ SỮA KIRIN LATTE
(KIRIN LATTE SOURSOP MILK DRINK)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is intact can.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 29/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 30/10/2025 - 07/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-07619BTP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



07/11/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng arsen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07619BTP5/1-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/11/2025
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : THỨC UỐNG MĂNG CÀU SỮA KIRIN LATTE
(KIRIN LATTE SOURSOP MILK DRINK)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên lon.
As received sample is intact can.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 29/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 30/10/2025 - 07/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13 - KCN Tam Phước - Phường Tam Phước - TP. Biên Hòa -
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-07619BTP5/1-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin M1, $\mu\text{g/kg}$ Aflatoxin M1 content	QUATEST3 1179:2023	0,02	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng patulin, $\mu\text{g/kg}$ Patulin content	QUATEST3 1196:2023 (Ref: TCVN 8161:2009)	3,0	Không phát hiện Not detected



